

Bản án số: 57/2018/HS - ST

Ngày 09 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Vi Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Bà Phạm Thị Dung.

-Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Bình – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành B, tên gọi khác: Q; Sinh ngày 04 tháng 5 năm 1979 tại thị xã QY, tỉnh QN; Nơi cư trú: khu HT, phường ĐM, thị xã QY, tỉnh QN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Q (đã chết) và bà Vũ Thị H; có vợ là Vũ Thị T; có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 27 tháng 12 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Đỗ Thành C; Sinh ngày 29 tháng 4 năm 1996 tại thành phố UB, tỉnh QN; Nơi cư trú: tổ X, khu CK, phường NK, thành phố UB, tỉnh QN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Q và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27 tháng 12 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Đỗ Văn H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: tổ X, khu CK, phường NK, thành phố UB, tỉnh QN. Vắng mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

Chị **Lại Thị T**, có mặt tại phiên tòa

Bà **Dương Thị H.**

Chị **Trương Thị T.**

Chị **Vũ Quỳnh C.**

Anh **Phạm Văn H.**

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại đoạn đường nội thành, thuộc tổ X, khu NT, phường NK, thành phố UB, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phối hợp với Công an phường NK, thành phố UB kiểm tra bắt quả tang Đỗ Thành C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần phía trước, bên phải C đang mặc 01 túi nilon kích thước (1,5 x 3) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục; Ngoài ra Công an còn tạm giữ của C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, biển kiểm soát 14Y1 – 206.72 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng. Trên cơ sở lời khai của Đỗ Thành C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí mở rộng điều tra vụ án, vào hồi 21 giờ cùng ngày, đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thành B; quá trình bắt giữ đã thu tại ông tay áo bên phải B đang mặc 08 túi nilon màu trắng, mỗi túi có kích thước (1 x 1,5)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, bên ngoài được dính bằng băng dính màu xanh; Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Thành B số tiền 2.050.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14P6 – 00.53.

Tại bản Kết luận giám định số: 50/GĐMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) trong phong bì niêm phong ghi: vật chứng thu giữ của Đỗ Thành C là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng **1,971gam** (một phẩy chín trăm bảy một gam).

Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M2 đến M9) trong phong bì niêm phong ghi: vật chứng thu giữ của Nguyễn Thành B là ma túy, loại Methamphetamine, tổng trọng lượng **2,39gam (hai phẩy ba chín gam)**, trong đó: M2: 0,298gam; M3: 0,273gam; M4: 0,289gam; M5: 0,289gam; M6: 0,338gam; M7: 0,341gam; M8: 0,304gam; M9: 0,258gam.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKSUB-QN ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; Đỗ Thành C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 .

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 3 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Thành B từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp, ngày 27 tháng 12 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Đỗ Thành C từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang, ngày 27 tháng 12 năm 2017.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tiêu hủy 3,67gam ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu phát mại sung công 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia; trả lại bị cáo Nguyễn Thành B số tiền 2.050.000đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO.

Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Thành C khai với nội dung: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2017, C gọi điện thoại cho Nguyễn Thành B hỏi mua 01 liều ma túy đá với giá 500.000đồng mục đích để sử dụng thì được B đồng ý. B hẹn C đến nhà chị Trương Thị T có địa chỉ tại tổ X, khu NT, phường NK, thành phố UB để nhận ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, C mượn xe mô tô biển kiểm soát 14Y1 – 206.72 của anh Đỗ Văn H đến điểm hẹn để nhận ma túy. Đến điểm hẹn B đưa cho C 01 túi nilon ma túy, C hẹn B trả tiền sau và được B đồng ý. Khi C đi đến tổ X, khu NT, phường NK thì bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Tại phiên toà bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không tranh luận về tội danh cũng như hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà đã đề nghị.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thành B khai với nội dung: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 27 tháng 12 năm 2017, B đem theo số tiền 4.000.000đồng rồi đi xe mô tô từ nhà đến cây xăng Xuân L, thuộc phường NK, thành phố UB gặp một thanh niên không quen biết khoảng 25 tuổi ngồi trên xe mô tô bên đường. B hỏi mua của người thanh niên này 1.800.000đồng ma túy đá. Người này đồng ý, nhận tiền và đưa cho B 09 túi nilon bên trong chứa chất ma túy. Trên đường về nhà chị T ở tổ 3, khu NT, phường NK thì B nhận được điện thoại của C hỏi mua ma túy, B đồng ý. Khi C đến gặp B, B bán cho C 01 túi ma túy với giá 500.000đồng nhưng C nợ tiền, còn 08 túi ma túy B giấu trong áo với mục đích bán cho người khác. Đến hồi 21 giờ cùng ngày, B bị cơ quan điều tra bắt khẩn cấp và thu giữ 08 gói ma túy trên, ngoài thu giữ ma túy cơ quan điều tra còn tạm giữ số tiền 2.050.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14P6 – 00.53. Tại phiên toà bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không tranh luận về tội danh cũng như hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà đã đề nghị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn H khai với nội dung: Khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2017, Đỗ Thành C mượn của anh H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Y1 – 206.72 của anh H, khi mượn xe mô tô, C nói với anh H là mượn xe mô tô đi QY để chở đồ cho mẹ C thì được anh H đồng ý. Việc C mượn xe mô tô đi mua ma túy anh không biết. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Y1 – 206.72, Cơ quan điều tra đã trả lại anh H và anh không có ý kiến gì.

Người làm chứng chị Vũ Quỳnh C và anh Lại Văn H khai với nội dung: Được trực tiếp chứng kiến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang Đỗ Thành C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đã thu giữ số ma túy có trong người C, Ngoài ra Công an còn tạm giữ của C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, biển kiểm soát 14Y1 – 206.72 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng.

Người làm chứng chị Lại Thị T, bà Dương Thị H và chị Trương Thị T là trực tiếp chứng kiến việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí tiến hành lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thành B, quá trình bắt giữ đã thu giữ tại ông tay áo bên phải B đang mặc 08 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy, ngoài ra còn tạm giữ của B số tiền 2.050.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14P6 – 00.53.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá, phân tích về chứng cứ: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Thành C tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thành B, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn H, người làm chứng là chị Vũ Quỳnh C và anh Lại Văn H; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2017, bản kết luận giám định ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành B tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo Đỗ Thành C, phù hợp với lời khai của người làm chứng chị Lại Thị T, bà Dương Thị H và chị Trương Thị T; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người lập hồi 21 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2017 trong đó thể hiện nội dung đã thu giữ 08 túi ma túy có trong người bị cáo và thu giữ các vật chứng, tài sản khác, phù hợp với bản kết luận giám định ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập khách quan, đúng trình tự tố tụng đã làm rõ thực tế khách quan về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm của các bị cáo.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại tổ X, khu NT, phường NK, thành phố UB, tỉnh QN, Đỗ Thành C có hành vi tàng trữ trái phép 1,971 gam (một phẩy chín bảy một gam) ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang. Số ma túy trên có nguồn gốc do bị cáo Đỗ Thành C mua của bị cáo Nguyễn Thành B

với giá 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng); Mở rộng điều tra vụ án xác định được Nguyễn Thành B có hành vi bán trái phép 01 túi nilon ma túy loại Methamphetamine cho Đỗ Thành C như đã nêu trên và thu giữ của Nguyễn Thành B 2,39gam (hai phẩy ba chín gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán cho người khác.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Thành C đã đủ yếu tố cấu thành tội: "**Tàng trữ phép chất ma túy**" được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Nguyễn Thành B đã có 02 lần phạm tội, trong đó có 01 lần bán trái phép cho Đỗ Thành C 01 túi ma túy loại Methamphetamine và 01 lần cơ quan điều tra thu giữ được 2,39gam (hai phẩy ba chín gam) ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán cho người khác, do vậy hành vi của Nguyễn Thành B đã đủ yếu tố cấu thành tội: "**Mua bán phép chất ma túy**" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết "mua bán nhiều lần". Bị cáo Nguyễn Thành B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với ma túy đã bán cho Đỗ Thành C và số ma túy có mục đích bán cho người khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong người bị cáo.

Mặc dù hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo vào trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thành C được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt **cao** hơn khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành B được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt ngang nhau nên áp dụng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật đối với hành vi thực hiện tội phạm trên của các bị cáo. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố hai bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, làm huỷ hoại sức khỏe, nhân phẩm, đạo đức của người nghiện, là nguyên nhân gây ra các tội phạm, các bệnh hiểm nghèo trong xã hội. Chính vì vậy nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép các chất ma túy.

Cả hai bị cáo là đã người đã trưởng thành, có nhận thức để đánh giá, nhìn nhận được việc làm của mình, các bị cáo biết tác hại của ma túy. Nhưng do không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân nên đã có hành vi vi phạm pháp luật hình sự.

Đây là vụ án không có tính chất đồng phạm, do vậy mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội độc lập của mình.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên đối với bị cáo Đỗ Thành C, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 151/2013/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn là 12 tháng kể từ ngày trường giáo dưỡng tiếp nhận. Bị cáo Đỗ Thành C không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, nay lại phạm tội qua đó cũng thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thành B có bố là ông Nguyễn Hữu Q được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 và bị cáo Nguyễn Thành B tuy phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 2,39gam (hai phẩy ba chín gam) ma túy loại Methamphetamine mà cơ quan điều tra đã thu giữ trong người bị cáo có mục đích bán cho người khác kiếm lợi nhuận nhưng bị cáo chưa bán được, nên Hội đồng áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt tại Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình đối với bị cáo Nguyễn Thành B.

Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thành C và Nguyễn Thành B và các tình tiết khác nên cần phải áp dụng mức hình phạt cách ly cả hai bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015, bị cáo Đỗ Thành C và Nguyễn Thành B còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng sung quỹ Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy cả hai bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thành C và Nguyễn Thành B.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 14Y1 - 206.72 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Văn H, anh H không có ý kiến gì và 01 xe mô tô biển kiểm soát 14P6 – 0053 thu giữ của Nguyễn Thành B, B khai mua của một người không quen biết và không có giấy tờ xe, Cơ quan điều tra tách ra, xác minh và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO gắn sim số 01675521919 và số tiền 2.050.000đồng thu giữ của Nguyễn Thành B không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành B, nhưng tạm giữ số tiền 2.050.000đồng để đảm bảo thi hành án.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của Đỗ Thành C và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Thành B là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với sim điện thoại số 0983.428.609 gắn trong máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Đỗ Thành C và sim điện thoại số 0123.841.0527 gắn trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Thành B là công cụ phạm tội, không có giá trị nên tịch thu và cho tiêu hủy.

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định có tổng trọng lượng là 3,67 gam trong phong bì niêm phong số: 50/GĐMT là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[4] Đánh giá về hành vi của những người có liên quan đến vụ án:

Đối với nam thanh niên không quen biết bán ma túy cho Nguyễn Thành B, do không rõ lai lịch, địa chỉ, quá trình điều tra không làm rõ được và anh Đỗ Văn H là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Y1 - 206.72 cho Đỗ Thành C mượn xe mô tô, anh H không biết C dùng xe đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

[5] Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng hợp pháp, không vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Thành C và bị cáo Nguyễn Thành B phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật hình năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thành B.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Thành C.

Căn cứ vào: khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành B**, tên gọi khác: Q phạm tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt **Nguyễn Thành B**, tên gọi khác: Q **07** (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 27 tháng 12 năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thành C** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt **Đỗ Thành C 02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 27 tháng 12 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ trong vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ phong bì số 50/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh được niêm phong bên trong chứa 3,67 gam (ba phẩy sáu bảy) ma túy loại Methamphetamine (M1: 1,89gam; M2: 0,22gam; M3: 0,2 gam; M4: 0,21gam; M5: 0,22gam; M6: 0,26gam; M7: 0,26gam; M8: 0,23gam; M9: 0,18gam) hoàn lại sau giám định, niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tịch thu cho tiêu huỷ sim điện thoại số 0983.428.609 gắn trong máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Đỗ Thành C và sim điện thoại số 0123.841.0527 gắn trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Thành B.

- Tịch thu, phát mại nộp Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của Đỗ Thành C và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Thành B.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thành B 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, gắn sim số 01675521919 và số tiền 2.050.000đồng (hai triệu không trăm lăm mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ số tiền 2.050.000đồng để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng và tài sản trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 5 năm 2018 kèm theo bảng thống kê tiền tang vật giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh)

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Đỗ Thành C và bị cáo Nguyễn Thành B (tên gọi khác: Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Thành B và Đỗ Thành C, báo cho bị cáo Nguyễn Thành B và Đỗ Thành C biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 5 năm 2018). Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn H, báo cho anh Đỗ Văn H biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà

